

Bản án số: 26/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thành Công;

Bà Nguyễn Thị Ái Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tạo – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 135/2017/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 5 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2017/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Hồng N, sinh năm 1987; địa chỉ: ấp B1, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp B1, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Con chung: Cháu Nguyễn Ngọc Thúy H, sinh ngày 10-7-2014; địa chỉ: ấp B1, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phan Thị Hồng N trình bày:

Về hôn nhân: chị N kết hôn với anh Nguyễn Thành S năm 2013. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 02-10-

2013 (theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 82/2013). Năm 2015, chị và anh phát sinh mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh S không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh S.

Về nuôi con chung: vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thúy H, ngày 10-7-2014. Hiện, cháu H đang ở với chị N. Ly hôn, chị có nguyện vọng nuôi con chung là cháu H. Chị N hiện đang thợ cắt tóc với thu nhập mỗi tháng 6.000.000 đồng, chị đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: chị N không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Thành S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên nhưng anh S không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị N và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Theo kết quả xác minh ngày 14 tháng 7 năm 2017, Công an xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương xác định: Anh S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp B1, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương. Anh S bỏ đi từ khoảng năm 2014 cho đến nay không trình báo với địa phương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: cho chị N ly hôn với anh S. Về con chung, giao cho chị N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự không tranh chấp nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Hồng N khởi kiện anh Nguyễn Thành S về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con; anh S có nơi cư trú tại ấp B1, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện B, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thành S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: hôn nhân của chị Phan Thị Hồng N và anh Nguyễn Thành S là hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Từ năm 2015, hai bên đã không sống chung với nhau. Có cơ sở xác định chị N và anh S không còn thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; không còn cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Như vậy, đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu ly hôn với anh S là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị N và anh S có 01 con chung, chị N có nguyện vọng nuôi con chung là cháu H. Cháu H hiện do chị N chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị N có nghề nghiệp, thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con. Hội đồng xét xử xét giao cháu Nguyễn Ngọc Thúy H, sinh ngày 10-7-2014 cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị N không yêu cầu anh S cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị N, anh S không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận

[6] Về án phí: nguyên đơn chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Phí và Lệ phí, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Hồng N đối với bị đơn anh Nguyễn Thành S về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Phan Thị Hồng N và anh Nguyễn Thành S.

- Về nuôi con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Thúy H, sinh ngày 10-7-2014 cho chị Phan Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành S không phải cấp dưỡng cho con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: chị N và anh S không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Phan Thị Hồng N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002405 ngày 11-5-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. Chị N đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Ánh Tuyết